

Chương Trình Nâng Cao Năng Lực về
Vệ Sinh An Toàn Thực Phẩm và Kiểm Dịch Động Thực Vật

Hiệp Định về Vệ Sinh An Toàn Thực Phẩm và Kiểm Dịch Động Thực Vật (Hiệp định SPS) của Tổ chức Thương Mại Thế Giới (WTO)

NHỮNG ĐIỀU BẠN NÊN BIẾT ...





Chính phủ Ôxtrâyliã

Bộ Nông Lâm và Ngư Nghiệp

Cơ quan Phát triển Quốc tế Ôxtrâyliã (AusAID)

ISBN 0 9751686 4 9

Chú ý

Cuốn sách nhỏ này chỉ giới thiệu một cách ngắn gọn về Hiệp định SPS, với mục đích là một hướng dẫn nhằm nâng cao nhận thức về một số vấn đề chính mà các nước cần quan tâm khi thực thi Hiệp định SPS. Tuy nhiên, điều quan trọng là các nước tham khảo thêm các nguồn thông tin trước khi đưa ra các quyết định để thực hiện. Mọi nỗ lực đã được thực hiện nhằm đảm bảo tính xác thực trong nội dung của cuốn sách, nhưng không được coi đây là căn cứ giải thích Hiệp định SPS. Không nên coi cuốn sách này là một miêu tả chính sách của Chính phủ Ôxtrâyliã cũng như thể hiện quan điểm của Chính phủ Ôxtrâyliã đối với bất kỳ một chính phủ hay một tổ chức nào khác.

Cuốn sách nhỏ này tóm lược các khái niệm cơ bản của Hiệp Định về Áp dụng các Biện pháp Vệ sinh An toàn Thực phẩm và Kiểm dịch Động Thực vật (thường được gọi là ‘Hiệp định SPS’) của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Tất cả các quốc gia khi là thành viên của WTO phải tuân thủ Hiệp định SPS.

Cuốn sách nhỏ cho thấy tại sao hiểu biết về Hiệp định SPS lại là quan trọng đối với tất cả những người quan tâm đến thương mại quốc tế về các mặt hàng nông sản.

Hiệp định SPS chỉ được giới thiệu một cách vắn tắt trong cuốn sách nhỏ này. Để có được cái nhìn toàn diện về Hiệp định SPS, bạn cần phải tìm hiểu thêm từ các ấn phẩm và các nguồn thông tin khác. Chúng tôi đã liệt kê danh sách của một vài ấn phẩm ở phần cuối của cuốn sách và dẫn chứng của chúng trong nội dung được đánh số đặt trong ngoặc vuông [] .

Sức khỏe và thương mại quốc tế

Hiệp định SPS chủ yếu nói về *sức khỏe và thương mại quốc tế*. Du lịch và thương mại quốc tế đã phát triển không ngừng trong 50 năm qua. Chính nó đã làm tăng sự lưu thông hàng hoá có khả năng ẩn chứa các rủi ro tới sức khỏe. Hiệp định SPS ghi nhận nhu cầu tự bảo vệ mình của các nước thành viên WTO trước các rủi ro qua xâm nhập của sâu hại và dịch bệnh, nhưng đồng thời cũng tìm cách giảm thiểu bất kỳ tác động tiêu cực nào của các biện pháp SPS tới thương mại.

Khía cạnh *sức khỏe* trong Hiệp định SPS có ý nghĩa chính là các thành viên WTO có thể bảo vệ đời sống hoặc sức khỏe con người, động vật và thực vật bằng việc áp dụng các biện pháp kiểm soát các rủi ro liên quan đến hàng hoá nhập khẩu. Những biện pháp này thường là những biện pháp kiểm dịch hay những yêu cầu về an toàn thực phẩm.

Những biện pháp mà các nước thành viên WTO áp dụng có thể chia thành: Vệ sinh an toàn thực phẩm (liên quan đến đời sống hay sức khoẻ con người) và Kiểm dịch động thực vật (Liên quan đến sức khoẻ hay đời sống của động vật và thực vật). Những biện pháp đó thường được gọi là các biện pháp SPS.

Khía cạnh *thương mại quốc tế* trong Hiệp định SPS có ý nghĩa chính là các thành viên WTO không được sử dụng các biện pháp SPS không cần thiết, thiếu cơ sở khoa học, tuy tiện, hoặc là các biện pháp tạo nên những hạn chế trá hình đối với thương mại quốc tế, nhằm mục đích bảo vệ sức khỏe.

Cuốn sách nhỏ này chú trọng đến thương mại các mặt hàng nông sản, đặc biệt với các vấn đề sức khỏe động thực vật; và chỉ đề cập sơ bộ đến các vấn đề về sức khỏe con người.

Hiệp định SPS đề cập đến vấn đề gì?

Hiệp định SPS gồm 14 Điều khoản, bao hàm các quyền lợi và nghĩa vụ mà các thành viên WTO đều chấp thuận. Hiệp định cũng bao gồm 3 phụ lục giải thích các thuật ngữ cũng như làm sáng tỏ một số nghĩa vụ trong nội dung của Hiệp định SPS.

Các thuật ngữ được nhấn mạnh trong cuốn sách nhỏ này là: **tính hài hòa hóa, tính tương đương, mức độ bảo vệ phù hợp, đánh giá rủi ro, các điều kiện của khu vực** và **tính minh bạch**. Các thuật ngữ này diễn giải một số nguyên tắc chính của Hiệp định SPS.

Trong cuốn sách nhỏ này, chúng tôi không đề cập một cách chi tiết đến các điều khoản của Hiệp định. Bạn có thể đọc toàn văn Hiệp định SPS [1] trên trang web của WTO. Tài liệu xuất bản của WTO [2] cũng có ở trên trang web này sẽ giải thích Hiệp định SPS đầy đủ hơn, kể cả sự khác nhau giữa các biện pháp SPS với rào cản kỹ thuật đối với thương mại. Bạn có thể thu thập thêm những thông tin chi tiết và tìm hiểu các tiến triển hiện thời về các biện pháp SPS bằng cách vào mục “gateway” [3] trên trang web của WTO.



Việc gia tăng khối lượng hàng hoá trong thương mại quốc tế đồng nghĩa với việc các thủ tục kiểm dịch phải đảm bảo khả năng đối phó với nhiều loại hàng hóa, cách đóng gói khác nhau, các điều kiện hạ tầng vận chuyển phức tạp và các con đường tiềm ẩn cho lan truyền sâu hại và dịch bệnh.

Các quyền lợi và nghĩa vụ cơ bản của các thành viên WTO được đề cập đến tại Điều 2 của Hiệp định SPS, nội dung của Điều khoản này được in trong khung dưới đây. Tại một vài điểm trong cuốn sách nhỏ này, chúng tôi cũng đề cập đến các Điều khoản khác có liên quan đến một vài chủ đề đã được thảo luận.

Ai giám sát Hiệp định SPS?

Ủy ban về Các Biện pháp Vệ sinh an toàn thực phẩm và Kiểm dịch động thực vật (gọi tắt là Ủy ban SPS) mà tất cả các thành viên WTO đều có thể tham gia, sẽ chịu trách nhiệm giám sát Hiệp định SPS.

Ủy ban SPS là một diễn đàn tư vấn, nơi các thành viên WTO nhóm họp thường xuyên để thảo luận về các biện pháp SPS cũng như ảnh hưởng của chúng tới thương mại, xem xét việc thực thi Hiệp định SPS và tìm cách hạn chế các tranh chấp có thể xảy ra.

Điều 2 của Hiệp định SPS: Các quyền hạn và nghĩa vụ cơ bản

1. Các thành viên có quyền áp dụng biện pháp vệ sinh dịch an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật cần thiết để bảo vệ đời sống hay sức khỏe con người và động thực vật, miễn là các biện pháp đó không trái với các điều khoản của Hiệp định này.
2. Các thành viên cần bảo đảm rằng bất kỳ biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật nào chỉ được áp dụng ở mức cần thiết để bảo vệ đời sống hay sức khỏe con người và động thực vật, phải dựa trên các nguyên tắc khoa học và không được duy trì nếu không có đầy đủ chứng cứ khoa học, ngoại trừ trường hợp nói ở Khoản 7 của Điều 5.
3. Các thành viên cần đảm bảo rằng các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật của họ không được áp dụng một cách tùy tiện hoặc thiếu căn cứ phân biệt đối xử giữa các Thành viên có những điều kiện giống hệt nhau hay có những điều kiện tương tự nổi trội, không phân biệt về lãnh thổ. Biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật sẽ không được áp dụng dưới hình thức tạo ra rào cản trá hình đối với thương mại quốc tế.
4. Các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật phù hợp với các điều khoản của Hiệp định này được coi là tương ứng với các nghĩa vụ của các Thành viên được quy định trong các điều khoản của GATT 1994 có liên quan đến việc sử dụng các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật, đặc biệt là các khoản của Điều XX (b).

Các thành viên WTO hưởng lợi trong việc chủ động tham gia vào Ủy ban SPS. Ủy ban SPS có nhiều hoạt động nhằm giúp các thành viên thực thi Hiệp định SPS. Bạn có thể tìm hiểu thêm về Ủy ban SPS [4] trên trang web của WTO.

Hàng hóa và Rủi ro

Hiệp định SPS áp dụng trên cơ sở tất cả các biện pháp mà mỗi nước thành viên WTO sử dụng để bảo vệ đời sống hay sức khỏe con người và động thực vật trong lãnh thổ của nước mình khỏi các rủi ro và chúng có thể ảnh hưởng đến thương mại quốc tế.

Nguồn gốc các rủi ro tới đời sống hay sức khỏe động vật:

- ▶ sự xâm nhập, hình thành hay lan truyền của sâu hại (gồm cả cỏ dại), bệnh hại, sinh vật truyền bệnh hoặc gây bệnh; cũng như
- ▶ các chất phụ gia, chất gây ô nhiễm (gồm dư lượng thuốc trừ sâu, thuốc thú y và chất ngoại dư), các độc tố, hay sinh vật gây bệnh trong thức ăn chăn nuôi.

Nguồn gốc các rủi ro tới đời sống hay sức khỏe thực vật:

- ▶ sự xâm nhập, hình thành hay lan truyền của sâu hại (gồm cả cỏ dại), bệnh hại, sinh vật truyền bệnh hoặc gây bệnh.

Nguồn gốc của các rủi ro tới đời sống và sức khỏe con người bắt nguồn từ các chất phụ gia, chất gây ô nhiễm, độc tố hay sinh vật gây bệnh trong thức ăn hay đồ uống; các bệnh lan truyền qua động vật, thực vật hoặc các sản phẩm của chúng; hoặc sự xâm nhập, hình thành hay lan truyền của sâu hại.

Cho nên việc nhập khẩu thực phẩm, thực vật (gồm các sản phẩm thực vật) và động vật (gồm các sản phẩm động vật) là ba con đường chính dẫn đến rủi ro - tuy nhiên các rủi ro không chỉ giới hạn đối với các mặt hàng nông sản và thực phẩm.

▶ HỎI & ĐÁP

Chúng tôi xuất khẩu máy móc, không phải là hàng nông sản. Tại sao chúng tôi cần phải biết về Hiệp định SPS và các biện pháp SPS?

Mặc dù chính mặt hàng xuất khẩu đó có thể không hiện diện các rủi ro, nhưng chúng có thể bị lây nhiễm với đất hay tồn dư thực vật, hoặc trong vận chuyển sử dụng các vật liệu bao bì bằng gỗ ván hoặc rơm rạ. Các biện pháp SPS với lý do đó là phù hợp với cả nước xuất khẩu lẫn nước nhập khẩu.

Nguồn lực cần thiết để thực thi Hiệp định SPS

Chịu trách nhiệm thực thi Hiệp định SPS thường là việc của các cơ quan của Chính phủ và các cơ quan chuyên ngành của quốc gia, họ có đầy đủ kiến thức chuyên môn và thông tin liên quan đến sức khỏe động và thực vật cũng như các vấn đề về an toàn thực phẩm. Các cơ quan thực thi cụ thể là Tổ Chức Bảo Vệ Thực Vật Quốc Gia (NPPO) và các cơ quan có thẩm quyền ngang cấp về sức khỏe động vật và an toàn thực phẩm.



Các bộ mẫu sưu tập về sâu hại và dịch bệnh là những công cụ quan trọng để tham khảo trong việc xác định và đánh giá hiện trạng sức khỏe thực vật.

Mỗi nước cần có khung pháp lý quốc gia quy định nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn cho các cơ quan này, cùng với các hệ thống hành chính cường chế việc thực hiện. Điều này làm gia tăng độ tin cậy trong việc đánh giá và cấp chứng nhận có liên quan đến các biện pháp SPS.

Xác định hiện trạng sức khỏe động thực vật và xây dựng các biện pháp SPS thích hợp đòi hỏi phải thu thập thông tin đa dạng từ nhiều nguồn khác nhau. Các thông tin này phải có giá trị lâu dài và điều quan trọng là chúng phải được sắp xếp, phân loại và lưu trữ sao cho dễ khai thác.

Các thành viên WTO cần tiếp cận với các nhà chuyên môn đã được đào tạo về các lĩnh vực chuyên sâu phù hợp để xác định các rủi ro và để nghiên cứu, xây dựng và thực thi các biện pháp SPS mang tính khoa học.

Để hỗ trợ thương mại hàng nông sản cần có các chuyên gia trong việc phát hiện và chuẩn đoán các loài sâu hại thực vật và dịch hại trong lĩnh vực chuyên môn về côn trùng học, bệnh cây, thú y, dịch tễ học và phân loại học. Các cán bộ kiểm dịch và thanh tra đã được đào tạo về kỹ thuật lấy mẫu và giám định rất cần thiết cho các trạm kiểm dịch xuất nhập khẩu.

Các bộ sưu tập mẫu vật, tài liệu tham khảo về côn trùng và thực vật cũng như trang thiết bị phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác chuẩn đoán đóng vai trò rất quan trọng.

▶ HỎI & ĐÁP

Việc thực thi Hiệp định SPS tại đất nước chúng tôi sẽ rất tốn kém trong khi các nguồn kinh phí lại rất hạn hẹp. Liệu có mang lại hiệu quả kinh tế?

Một khảo sát gần đây của Ngân hàng Thế giới [5] cho thấy rằng phí tổn tuân thủ các tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế có thể ít hơn dự đoán, và các lợi ích có thể chưa được đánh giá đúng mức vì khó có biện pháp đánh giá hơn so với phí tổn. Bản báo cáo cũng lưu ý các quốc gia đang phát triển áp dụng những tiêu chuẩn quốc tế vẫn duy trì và cải thiện được việc tiếp cận thị trường các mặt hàng nông sản cũng như đang có lợi thế để tiếp tục áp dụng tiêu chuẩn. Phát biểu tại một hội thảo gần đây của WTO (chi tiết tại [3]) một chuyên gia hỗ trợ kỹ thuật đã chỉ ra là các quốc gia đôi khi không đánh giá đúng nguồn lực sẵn có để thực thi Hiệp định SPS. Ví dụ, họ có thể có nhiều người đủ chuyên môn theo yêu cầu, nhưng cần phải tập hợp được họ lại với nhau vào cùng một tổ chức.

Các nguyên tắc chính của Hiệp định SPS

Các nguyên tắc chính là tính **hài hòa**, tính **tương đương**, **mức độ bảo vệ phù hợp** (ALOP), mức **đánh giá rủi ro**, **điều kiện của vùng** và **tính minh bạch** được đề cập đến trong các Điều khoản cụ thể của Hiệp định SPS.

Tính hài hòa¹

Các nước thành viên WTO có toàn quyền quyết định biện pháp SPS riêng của mình miễn là phù hợp với các điều khoản trong Hiệp định SPS. Tuy nhiên, trong nguyên tắc về **tính hài hòa**, các nước thành viên WTO được khuyến khích xây dựng các biện pháp SPS riêng của mình dựa trên những hướng dẫn, khuyến nghị và tiêu chuẩn quốc tế hiện có. Ủy ban SPS tạo điều kiện và giám sát việc **hài hòa hoá** với các tiêu chuẩn quốc tế.

Có ba tổ chức chính xây dựng tiêu chuẩn quốc tế được đề cập đến một cách cụ thể trong Hiệp định SPS, Các tổ chức này thường được nói đến như là ‘ba chị em’ (‘Three Sisters’, xem ở khung trang bên):

- ▶ Công ước Bảo vệ Thực vật Quốc tế (IPPC) qui định về sức khoẻ thực vật.
- ▶ Tổ Chức Thú y Thế giới (OIE) qui định về sức khoẻ động vật.
- ▶ Ủy ban dinh dưỡng Codex (Codex) qui định về an toàn thực phẩm.

Các nước thành viên WTO được khuyến khích tham gia tích cực vào ba tổ chức này vì chúng mở ra các diễn đàn khác cho chuyên giao hỗ trợ kỹ thuật.

▶ HỎI & ĐÁP

Các nước thành viên có thể được hỗ trợ trong khâu đào tạo cán bộ để họ có đủ khả năng thực thi các nghĩa vụ của Hiệp định SPS không?

Đó là một phần của Hiệp định SPS, các nước thành viên WTO được khuyến khích cung cấp trợ giúp kỹ thuật cho các thành viên là nước đang phát triển. Một ví dụ, Chính Phủ Ôxtrâyliya, thông qua Cơ quan Phát triển Quốc tế Ôxtrâyliya (AusAID) và Bộ Nông Lâm và Ngư nghiệp đang thực hiện Chương trình Nâng cao Năng lực về SPS mà trọng tâm là các nước ASEAN.

1 Điều 3 Hiệp định SPS.

Tính tương đương²

Hiệp định SPS yêu cầu các nước nhập khẩu là thành viên WTO chấp nhận các biện pháp SPS của các nước xuất khẩu là thành viên WTO là tương đương, nếu nước xuất khẩu chứng minh được một cách khách quan cho nước nhập khẩu thấy rằng những biện pháp đó đạt được mức độ bảo vệ phù hợp (ALOP) của nước nhập khẩu. Cụ thể là, công nhận **tương đương** thông qua việc tham vấn song phương và trao đổi các thông tin kỹ thuật.

Ba tổ chức – xây dựng các chuẩn quốc tế cho các biện pháp SPS

Công ước Bảo vệ Thực vật Quốc tế

Công ước Bảo vệ Thực vật Quốc tế (IPPC) là một thỏa thuận pháp lý về sức khỏe thực vật được Tổ chức Nông Lương Quốc tế (FAO) quản lý, nhưng được thực hiện thông qua sự hợp tác giữa các chính phủ thành viên với các Tổ chức Bảo vệ Thực vật Khu vực.

Mục tiêu của IPPC là điều phối các hoạt động để ngăn ngừa sự lan truyền và xâm nhập của sâu hại trên thực vật và các sản phẩm thực vật, thúc đẩy mạnh các biện pháp phòng trừ phù hợp mà chỉ làm gián đoạn tối thiểu trong thương mại.

IPPC xây dựng các Tiêu chuẩn Quốc tế đối với các Biện pháp Vệ sinh Thực vật (ISPMs). Đến nay đã có hơn 25 tiêu chuẩn (ISPMs) được công bố bao gồm: ISPM1 khái quát những nguyên tắc về bảo vệ thực vật và về việc áp dụng các biện pháp vệ sinh thực vật trong thương mại quốc tế; và ISPM5 là danh sách các thuật ngữ về vệ sinh thực vật. Danh mục đầy đủ các tiêu chuẩn ISPMs này được đăng tải trên trang thông tin điện tử “Vệ sinh Thực vật Quốc tế” [6], có vai trò của một diễn đàn cho các báo cáo và trao đổi thông tin giữa chính phủ các nước.

Tổ chức Thú y Thế giới

Tổ chức Thú y thế giới (OIE) [7] được thành lập vào năm 1924 theo một thỏa thuận quốc tế giữa 28 quốc gia thành viên. Tổ chức này hiện có đến 167 nước thành viên.

Mục tiêu của tổ chức này nhằm vào việc bảo đảm sự **minh bạch** trên phạm vi toàn cầu về bệnh dịch và hiện trạng bệnh dịch trên động vật, công bố các tiêu chuẩn vệ sinh trong buôn bán động vật và sản phẩm động vật, tăng cường các kỹ năng thú y, cải thiện an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật và tăng cường trong bảo vệ động vật trên cơ sở khoa học.

... tiếp theo trang bên

Ba tổ chức... tiếp theo

Các tiêu chuẩn, hướng dẫn và khuyến nghị của OIE được ghi trong *Luật về Sức khỏe Động vật trên cạn, Cẩm nang Xét nghiệm Chẩn đoán và Tiêm phòng Vắc xin với Động vật trên cạn, Luật về Sức khỏe Động vật dưới nước và Cẩm nang Xét nghiệm Chẩn đoán với động vật dưới nước*.

Ủy ban Tiêu chuẩn thực phẩm Codex

Ủy ban Tiêu chuẩn thực phẩm Codex ('Luật về thực phẩm') là đầu mối trong Chương trình Tiêu chuẩn về Thực phẩm chung giữa Tổ Chức Nông Lương Quốc tế (FAO) và Tổ chức Y tế Thế giới (WHO).

Codex [8] xây dựng và khuyến khích việc thực thi những tiêu chuẩn, cách thức thực hiện, hướng dẫn và các khuyến nghị chung cho mọi khía cạnh về an toàn thực phẩm, kể cả quy trình xử lý và phân phối. Trong việc xây dựng các tiêu chuẩn quốc tế về thực phẩm, Codex với 2 nhiệm vụ là bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và bảo đảm sự công bằng trong hoạt động thương mại thực phẩm.

Codex đã xây dựng nhiều qui định cụ thể ở phạm vi rộng bao trùm nhiều khía cạnh về an toàn và chất lượng thực phẩm, các qui định này có thể tìm thấy trên trang web của Codex [8].

▶ HỎI & ĐÁP

Tôi là nhà xuất khẩu nông sản. Làm thế nào để tôi có thể biết chắc rằng các biện pháp SPS mà tôi áp dụng đối với hàng hóa của mình đáp ứng được các yêu cầu của nước nhập khẩu?

Điều quan trọng là cần phải kiểm tra lại thông qua các cơ quan có thẩm quyền của nước nhập khẩu. Các cơ quan này là địa chỉ lý tưởng cung cấp các thông tin về các yêu cầu của họ về kiểm dịch đối với hàng nông sản nhập khẩu. Đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế trong từng lĩnh vực của ba tổ chức này sẽ là một khởi điểm tốt đẹp.

Mức độ bảo vệ phù hợp³

Theo Hiệp định SPS, **mức độ bảo vệ phù hợp** (ALOP) là mức độ bảo vệ mà quốc gia thành viên WTO cho là phù hợp để bảo vệ đời sống hay sức khỏe con người cũng như động thực vật trong phạm vi lãnh thổ của mình.

Điều quan trọng là cần phải phân biệt rõ ràng giữa mức độ bảo vệ phù hợp được một thành viên WTO thiết lập với các biện pháp SPS. Mức độ bảo vệ phù hợp có một mục tiêu bao quát. Các biện pháp SPS được thiết lập nhằm đạt mục tiêu này. Theo trật tự lô-gích thì trước tiên phải xác định mức độ bảo vệ phù hợp sau đó mới xây dựng các biện pháp SPS.

Mỗi thành viên WTO đều có quyền quyết định mức độ bảo vệ phù hợp cho riêng mình. Tuy nhiên, khi đưa ra quyết định đó các nước thành viên WTO phải tính đến mục tiêu giảm thiểu tác động tiêu cực tới thương mại. Ngoài ra, các thành viên WTO buộc phải áp dụng nhất quán khái niệm về mức độ bảo vệ phù hợp; tức là họ phải đảm bảo “không áp dụng tùy tiện và thiếu căn cứ” dẫn đến “hậu quả là sự phân biệt đối xử hay vô hình trung hạn chế thương mại quốc tế”.



Việc nâng cao năng lực trong việc áp dụng các biện pháp SPS cũng có thể mang lại nguồn lợi cho nền nông nghiệp sản xuất hàng hoá nội địa.

Đánh giá rủi ro³

Hiệp định SPS yêu cầu các thành viên WTO khi xây dựng các biện pháp SPS của mình trên cơ sở **đánh giá rủi ro**, phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể. Trong việc thực hiện các **đánh giá rủi ro**, các thành viên WTO được yêu cầu xem xét đến các biện pháp kỹ thuật **được các** tổ chức quốc tế liên quan **xây dựng** như đã trình bày ở trên.

Lý do mà các thành viên WTO tiến hành **đánh giá rủi ro** là để quyết định các biện pháp SPS cần áp dụng cho một mặt hàng nhập khẩu nhằm đạt được mức độ bảo vệ phù hợp của mình. Tuy nhiên, những biện pháp SPS mà một nước thành viên WTO áp dụng không được hạn chế thương mại nhiều hơn so với yêu cầu nhằm đạt được mức độ bảo vệ phù hợp riêng và phải xem xét tính khả thi cả về mặt kỹ thuật lẫn về mặt kinh tế.

Ý nghĩa của việc **đánh giá rủi ro** được xác định trong Hiệp định SPS là:

- ▶ Ø Việc đánh giá khả năng xâm nhập, hình thành hay lây truyền của sâu bệnh hay dịch hại trong phạm vi lãnh thổ thành viên WTO là nước nhập khẩu, tùy thuộc vào các biện pháp SPS có thể được áp dụng, có tính đến những hậu quả tiềm ẩn về mặt sinh học và kinh tế.

HAY

- ▶ Ø Đánh giá những ảnh hưởng xấu tiềm ẩn tới sức khỏe con người hoặc động vật phát sinh do sự hiện diện của các chất phụ gia, chất gây ô nhiễm, các độc tố hoặc những sinh vật gây bệnh trong thực phẩm, đồ uống và thức ăn chăn nuôi.

Hiểu đúng nghĩa, việc **đánh giá rủi ro** thực chất là quá trình thu thập các chứng cứ khoa học và các yếu tố kinh tế liên quan về những rủi ro xảy ra với việc cho phép nhập khẩu một mặt hàng nào đó. Nước thành viên nhập khẩu có thể tìm kiếm thông tin về các vấn đề như sâu hại hay dịch bệnh hại có liên quan đến hàng hóa được phép nhập, nếu như chúng xuất hiện tại nước xuất khẩu. Câu hỏi có thể đặt ra ở đây là: sâu hại hay dịch bệnh đã xảy ra ở nước bạn hay chưa? Các loại sâu hại và bệnh dịch đã được phòng trừ chưa? Chúng chỉ xuất hiện ở diện hẹp tại một số vùng trong nước bạn có phải không? Các biện pháp áp dụng nhằm đảm bảo các sản phẩm xuất khẩu không nhiễm sâu hại, dịch bệnh và các chất gây ô nhiễm khác có hiệu quả như thế nào?

► HỎI & ĐÁP

Chính phủ nước tôi không có đủ nguồn lực để thu thập thông tin phục vụ cho công tác đánh giá rủi ro và tiến hành thường xuyên việc điều tra dịch hại. Tại sao chúng tôi phải lo lắng về những việc này, trong khi việc khử trùng các mặt hàng nông sản hay nông sản xuất khẩu với chúng tôi là ít tốn kém hơn?

Tính về lâu dài biện pháp này có thể là không kinh tế, và nếu dư lượng hoá chất trở thành một vấn đề thì nó có thể làm phương hại đến thương mại. Các bạn vẫn có thể phải cung cấp cho nước nhập khẩu giấy chứng nhận về tính hiệu quả trong các hoạt động sản xuất. Điều này bao gồm việc cung cấp thông tin về sâu hại và dịch bệnh có thể xuất hiện – danh mục về sâu hại và dịch bệnh. Có khả năng cung cấp các thông tin này sẽ góp phần xây dựng những hiểu biết về hiện trạng vệ sinh của nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa, điều này có thể dẫn đến việc ít lệ thuộc vào việc sử dụng hoá chất cũng như các biện pháp tương tự, và quản lý có hiệu quả kinh tế hơn các rủi ro từ sâu hại và dịch bệnh.

Các tiêu chuẩn quốc tế cho việc đánh giá rủi ro

Ba tổ chức quốc tế đã xây dựng các kỹ thuật **đánh giá rủi ro** khác nhau được khái quát dưới đây. Có thể tìm thêm các thông tin chi tiết trên các trang web của ba tổ chức này.

Công ước Bảo vệ Thực vật Quốc tế (IPPC) đã đưa ra 3 tiêu chuẩn cụ thể để xử lý việc phân tích rủi ro:

- ▶ ISPM2. Hướng dẫn về phân tích rủi ro dịch hại (PRA).
- ▶ ISPM11. Phân tích rủi ro dịch hại đối với các đối tượng dịch hại cần kiểm dịch, bao gồm cả phân tích các rủi ro về môi trường.
- ▶ ISPM21. Phân tích nguy cơ dịch hại đối với các đối tượng dịch hại không cần kiểm dịch.

Tổ chức Thú y Thế giới (OIE) hướng dẫn về phân tích rủi ro trong cuốn sổ tay *Cẩm nang Phân tích rủi ro nhập khẩu đối với động vật và các sản phẩm động vật*, dựa trên luật qui định Thú y với động vật trên cạn và động vật dưới nước.

Codex đã cho xuất bản *Các nguyên tắc và hướng dẫn cho việc tiến hành đánh giá rủi ro đối với vi sinh vật* và *Các nguyên tắc về phân tích rủi ro đối với thực phẩm có nguồn gốc từ công nghệ sinh học hiện đại*.

Các nước thành viên WTO có thể áp dụng tạm thời các biện pháp SPS trong điều kiện chưa có đầy đủ chứng cứ khoa học để hoàn tất việc **đánh giá rủi ro**. Tuy nhiên, trong những trường hợp như vậy thì các thành viên WTO buộc phải tìm cách thu thập, bổ sung những thông tin cần thiết cho mục tiêu đánh giá rủi ro trong khoảng thời gian thích hợp.

Điều kiện khu vực⁴

Các đặc điểm SPS của một vùng địa lý – là toàn bộ lãnh thổ một nước, một vùng đất của một nước hay nhiều phần của nhiều nước - được gọi là điều kiện khu vực trong Hiệp định SPS. Điều kiện khu vực có thể ẩn chứa các rủi ro cho đời sống hay sức khỏe con người và động thực vật.

Do vậy, Hiệp định SPS yêu cầu các nước thành viên WTO phải áp dụng các biện pháp SPS phù hợp với **điều kiện khu vực**, nơi xuất xứ của các sản phẩm (Nước xuất khẩu) và với điều kiện khu vực nơi các sản phẩm được chuyển đến (Nước nhập khẩu). Đặc biệt, các thành viên WTO phải thừa nhận khái niệm về vùng phi dịch hại/bệnh hại cũng như vùng ít dịch hại/bệnh hại.

Các nước thành viên WTO xuất khẩu công bố các vùng không có dịch hại hay ít dịch hại cần phải chứng minh cho các nước thành viên WTO nhập khẩu biết là những vùng đó duy trì được tình trạng của vùng không có dịch hại hay ít nhiễm dịch hại.

Thiết lập các khu vực không có dịch hại

Tổ chức Thú y Thế giới (OIE) và Công ước Bảo vệ Thực vật Quốc tế (IPPC) đã xây dựng các tiêu chuẩn cho các vùng không có dịch hại (PFA). Các tiêu chuẩn do IPPC ban hành, cung cấp các hướng dẫn cụ thể về việc thiết lập các vùng không có dịch hại (PFA) đối với các loại dịch hại thực vật:

- ▶ ISPM2 và ISPM4 cung cấp hướng dẫn về các phương pháp điều tra riêng nhằm phát hiện một loại sâu hại hoặc lập bản đồ khoanh vùng dịch hại.
- ▶ ISPM6 đưa ra hướng dẫn trong công tác điều tra.
- ▶ ISPM8 chi tiết hoá các quy trình xác định tình trạng dịch hại trong một vùng dựa trên các hồ sơ dịch hại.

Gần đây Chính phủ Úc đã xuất bản sách cụ thể *Hướng dẫn giám sát dịch hại thực vật tại Á Châu và Khu vực Thái Bình Dương* [9].

Tính minh bạch⁵

Nguyên tắc chính về **tính minh bạch** trong Hiệp định SPS là yêu cầu các nước thành viên WTO phải cung cấp thông tin về các biện pháp SPS và thông báo những thay đổi về các biện pháp SPS của mình. Các nước thành viên WTO cũng được yêu cầu công bố các quy định về SPS của mình. Những thông báo này cần được thực hiện thông qua một Cơ quan thông báo của quốc gia. Mỗi nước thành viên WTO cũng cần chỉ định một đầu mối quốc gia cung cấp các thông tin liên quan nhằm giải đáp những thắc mắc về SPS của các nước thành viên WTO khác. Một cơ quan có thể thực hiện cả hai chức năng là thông báo và hỏi đáp.

Cuốn sổ tay thực hành *Phương thức áp dụng điều khoản về minh bạch hoá của Hiệp định SPS* có thể tải xuống ở khung [3] từ trang web về các biện pháp SPS của WTO.



Kỹ năng chẩn đoán các loại dịch hại và dịch bệnh thực vật là rất quan trọng đối với các nước thành viên WTO khi thực thi Hiệp định SPS.

Hỗ trợ kỹ thuật và đối xử đặc biệt

WTO thừa nhận rằng năng lực kỹ thuật để thực thi Hiệp định SPS là rất khác nhau giữa các nước thành viên WTO không ngang nhau. Đặc biệt thành viên là các nước đang phát triển có thể gặp khó khăn khi thực thi do áp lực về nguồn lực, kể cả hạn chế chuyên môn.

Nhằm giúp khắc phục khó khăn này, một số cơ chế đã được xây dựng trong Hiệp định SPS.

Các nước thành viên WTO thỏa thuận tạo điều kiện hỗ trợ kỹ thuật cho các nước thành viên khác, đặc biệt là các nước đang phát triển, dưới hình thức hoặc là song phương hoặc là thông qua các tổ chức quốc tế, như ba tổ chức Codex, OIE và IPPC. Hình thức và cách thức hỗ trợ kỹ thuật này có thể được hiểu theo nghĩa rộng.⁶

Hiệp định SPS cũng đề xuất việc đối xử đặc biệt và khác biệt⁷ Ví dụ, khi áp dụng biện pháp SPS, các nước thành viên WTO buộc phải tính đến nhu cầu đặc biệt của các nước thành viên đang phát triển, nhất là các nước thành viên kém phát triển nhất.

Rất nhiều nước thành viên WTO đang phát triển được hưởng lợi từ việc xây dựng các biện pháp SPS của họ dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế đang được áp dụng, các hướng dẫn và khuyến nghị của ba tổ chức là Codex, IPPC và OIE.

Ai là người hưởng lợi?

Hiệp định SPS hỗ trợ chương trình nghị sự của WTO thúc đẩy tự do hoá thương mại toàn cầu và hiện thực hóa lợi ích cho tất cả các nước phát triển và đang phát triển là thành viên của WTO.

Hiệp định SPS thừa nhận quyền của các nước thành viên WTO trong việc bảo vệ đời sống và sức khỏe con người, động vật hay thực vật, miễn là thỏa mãn một số yêu cầu cụ thể. Những yêu cầu cơ bản là các biện pháp SPS phải dựa trên cơ sở khoa học; không được vượt quá yêu cầu gây cản trở thương mại; không được áp dụng một cách tùy tiện hay thiếu căn cứ, và không tạo ra rào cản trá hình đối với thương mại quốc tế. Mục tiêu bao quát của Hiệp định này là tạo nên một nền thương mại tự do và bình đẳng.

6 Điều 9

7 Điều 10

Các nhà xuất khẩu và nhập khẩu nông sản tại tất cả các nước thành viên WTO đều được hưởng lợi từ những quy định được thiết lập trong Hiệp định SPS. Đóng góp một phần vào hệ thống thương mại toàn cầu vận hành theo điều luật của WTO, Hiệp định SPS phát huy chức năng bảo đảm tối đa rằng thương mại nông sản được hoạt động thông suốt, tự do và dễ dự báo. Đặc biệt, Hiệp định SPS đưa ra một mục tiêu cơ bản để đánh giá những biện pháp SPS thiếu căn cứ gây cản trở đến thương mại. Ngoài ra, người tiêu dùng cũng được hưởng lợi từ nguồn thực phẩm và các mặt hàng nông sản an toàn và giá cả cạnh tranh.

Các nước đang phát triển hưởng lợi thông qua hỗ trợ kỹ thuật nhằm cải tiến hệ thống kiểm dịch và an toàn thực phẩm của mình, bao gồm cả việc nâng cao năng lực về chẩn đoán dịch hại, phân tích, thanh tra, cấp chứng chỉ, quản lý thông tin và thông báo. Nâng cao năng lực SPS giúp mở rộng thị trường quốc tế cho các nhà xuất khẩu tại các nước đang phát triển. Ngoài ra, nó còn hỗ trợ cho việc quản lý ngành nông nghiệp hàng hoá vì lợi ích chung của người sản xuất và người tiêu dùng trong nước.



Hiệp định SPS khuyến khích thực thi điều khoản về hỗ trợ kỹ thuật cho các nước đang phát triển.

Những địa chỉ cung cấp thêm thông tin ...

- [1] Toàn văn Hiệp định SPS: <http://www.wto.org/English/tratop_e/sps_e/spsagr_e.htm>.
- [2] Cuốn sách các Hiệp định của WTO bao gồm cả Hiệp định SPS. Trong đó có giải thích về Hiệp định, phân tích sự khác biệt giữa các biện pháp SPS và TBT, cũng như giải đáp một số câu hỏi thường gặp:
<http://www.wto.org/english/res_e/booksp_e/agrmtseries4_sps_e.pdf>.
- [3] ‘Cánh cửa - Gateway’ Các biện pháp SPS của WTO cung cấp nhiều thông tin về bản Hiệp định và phát triển các biện pháp SPS và hoạt động liên quan đến SPS trên toàn thế giới: <http://www.wto.org/english/tratop_e/sps_e/sps_e.htm>.
- [4] Thông tin về chức năng và các hoạt động của Ủy ban SPS:
<http://www.wto.org/english/tratop_e/sps_e/sps_agreement_cbt_e/c4s1p1_e.htm>.
- [5] ‘Các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm và sức khỏe nông nghiệp: những thách thức và cơ hội với xuất khẩu của các nước đang phát triển’, Báo cáo của Ngân hàng Thế giới số 31207: <http://www.worldbank.org/trade/standards>, sau đó tìm kiếm từ ‘food safety’.
- [6] Công thông tin điện tử Vệ sinh Thực vật Quốc tế (IPPC): <http://www.ippc.int>. Đây là diễn đàn thông báo và trao đổi thông tin giữa các nước.
- [7] Thông tin về các hoạt động của Tổ Chức Thú Y Thế giới (OIE): <<http://www.oie.int>>.
- [8] Địa chỉ trang web của các Ủy ban Dinh dưỡng Codex:
<<http://www.codexalimentarius.net>>.
- [9] Cuốn sách nhỏ này có thể lấy từ địa chỉ Internet:
<<http://www.aciar.gov.au/web.nsf/doc/ACIA-6HZ3TK>>

Địa chỉ liên lạc của Ba tổ chức Quốc tế ...

IPPC Secretariat

Plant Production and Protection Division
Food and Agricultural Organization of
the United Nations
Viale delle Terme di Caracalla
00100 Rome, Italy

World Organization for Animal Health

12, rue de Prony
75017 Paris, France

Codex Alimentarius Commission

Food and Agriculture
Organization of the United
Nations
Viale delle Terme di Caracalla
00100 Rome, Italy

